TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 927/2026/HS-PT
Ngày: 28-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Viết Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Khương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 825/2026/HSPT ngày 11 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Phạm Nhật N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 272/2026/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị cáo kháng cáo:*

NGUYỄN PHẠM NHẬT N; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/6/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: xxx; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường P, Thành phố H; Nơi ở hiện tại: Nhà không số, Tổ C, ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trúc P và bà Phạm Thị Thanh H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/4/2026 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

(Trong vụ án này còn có bị hại Hoàng Văn A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn D, Lợi Bảo L không có kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phạm Nhật N là người không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 29/12/2025, N đến tiệm cầm đồ "Tâm Tín 24H" tại địa chỉ số B đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Hoàng Văn A để cầm cố 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ, biển số 59N3-639.70 và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 17 Pro Max, loại 256 GB, màu bạc với tổng số tiền 45.000.000 đồng; trong đó cầm xe 25.000.000 đồng, cầm điện thoại 20.000.000 đồng. Ông Hoàng Văn A đã chuyển đủ số tiền trên vào tài khoản số 363826868 mở tại Ngân hàng TMCP A2 (A1) của N. Sau khi cầm cố, Nguyễn Phạm Nhật N mượn lại điện thoại iPhone 17 Pro Max để sử dụng chơi game, nhắn tin và gọi điện qua ứng dụng Z cho người tên Hoàng Văn G để trao đổi, thỏa thuận việc mua bán xe mô tô đã cầm cố. Sau đó, ông G đến tiệm cầm đồ "Tâm Tín 24H" kiểm tra xe và đồng ý mua xe của N với giá 40.000.000 đồng. Theo yêu cầu của N, ông G chuyển khoản 25.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn A để hoàn trả tiền cầm cố xe và chuyển khoản 15.000.000 đồng cho N, rồi ông G nhận xe đi. N tiếp tục ngồi tại tiệm cầm đồ sử dụng điện thoại iPhone 17 Pro Max để nhắn tin, gọi điện, chơi game. Khi ông Hoàng Văn A yêu cầu trả lại điện thoại, N xin mượn thêm một lúc và được ông A đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N thấy ông Hoàng Văn A đi tắm và giao ông Hoàng Văn D trông coi tiệm. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại iPhone 17 Pro Max đang cầm trên tay để bán lấy tiền trả nợ. N dùng điện thoại này gọi cho Lợi Bảo L và biết L đồng ý mua với giá 28.000.000 đồng. Khi thấy ông Hoàng Văn A đi khuất vào trong, N nói dối với ông Hoàng Văn D: "Bác ơi, cho con ra ngoài gặp ba con" nên ông D đồng ý. N cầm điện thoại rời khỏi tiệm, đi bộ đến cửa hàng điện thoại "Bảo Long Store" tại địa chỉ số A đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho ông L1 Bảo Long với giá 27.000.000 đồng. Số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, ông Hoàng Văn A không thấy N quay lại nên đến Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Ngày 29/12/2025, Công an tiến hành truy xét, mời Nguyễn Phạm Nhật N về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ông Lợi Bảo L là người mua điện thoại của N đã giao nộp lại 01 điện thoại di động hiệu iPhone 17 Pro Max, loại 256 GB, màu bạc cho Công an.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS-KTHT ngày 13/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, 01 điện thoại iPhone 17 Pro Max, loại 256 GB có giá trị 26.000.000 đồng tại thời điểm ngày 29/12/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tiêu xài hết số tiền cầm cố điện thoại, trong ngày 29/12/2025, Nguyễn Phạm Nhật N thông qua dịch vụ chuyển tiền của một tiệm cầm đồ chuyển khoản 7.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn A để hoàn trả một phần tiền cầm cố điện thoại. Trong quá trình điều tra, ngày 03/01/2026, Nguyễn

Phạm Nhật N nhờ bạn gái chuyển 13.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn A nhằm hoàn trả đủ tiền cầm cố điện thoại. Như vậy, N đã chuyển cho ông Hoàng Văn A tổng cộng 20.000.000 đồng. Đến ngày 19/01/2026, N chuyển 27.000.000 đồng cho ông L1 Bảo Long để hoàn trả đủ số tiền bán điện thoại tại cửa hàng "Bảo Long S". Do đó, ông Hoàng Văn A và ông Lợi Bảo L không có yêu cầu gì thêm.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 272/2026/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Nhật N 01 (một) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phạm Nhật N.

Đồng thời, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 10/8/2026 bị cáo Nguyễn Phạm Nhật N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Phạm Nhật N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo: nhận thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nhật N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Phạm Nhật N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 29/12/2025, tại tiệm cầm đồ "Tâm Tín 24H", địa chỉ số B đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Phạm Nhật N cầm cố 01 điện thoại di động hiệu iPhone 17 Pro Max, loại 256 GB cho

ông Hoàng Văn A để nhận số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi cầm cố, N mượn lại điện thoại để sử dụng và ông Hoàng Văn A đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng việc ông Hoàng Văn A giao ông Hoàng Văn D trông coi tiệm, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại iPhone 17 Pro Max, nên N đã nói dối ông D là ra ngoài gặp cha để rời khỏi tiệm cầm đồ, rồi mang điện thoại đến cửa hàng "Bảo Long Store" bán cho ông L1 Bảo Long với giá 27.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

[2] Theo Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐGTS-KTHT ngày 13/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, chiếc điện thoại iPhone 17 Pro Max, loại 256 GB có giá trị 26.000.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt.

[3] Với hành vi và nhân thân bị cáo nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Nguyễn Phạm Nhật N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[4] Ngày 30/7/2026, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 10/8/2026 bị cáo Nhật N có đơn kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[5] Xét kháng cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Và các tình tiết giảm nhẹ này Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

- Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng trong khung hình phạt, nhưng với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc giảm Cho bị cáo một phần mức án mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt thì vẫn đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo N không phải nộp.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung vào các năm 2021, 2025;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Nhật N và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Phạm Nhật N** 09 (chín) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án Hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2026).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 5; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P. PV06- Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Phòng THADS khu vực 5; (1)
- TAND khu vực 5; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (17) (4)